

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 4, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 4, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 4, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 4, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và Ông Ngô Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Ngô Văn L thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Ngô Văn T1, sinh ngày 09/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Nguyễn Oanh T2, sinh ngày 16/7/2013; Ngô Văn T3, sinh ngày 31/5/2015 cho ông Ngô Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L và bà T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Ngô Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000387 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Phú Đạt**

